

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



# ***TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN***

Học phần: Logic học

**ĐỀ TÀI:** Phép phân chia khái niệm và các lỗi logic vi phạm quy tắc phân chia khái niệm thông qua các tình huống thực tế

Giảng viên hướng dẫn : Đào Thị Hữu

Sinh viên thực hiện : Trịnh Thị Hạnh

Lớp : K22LKTC

Mã sinh viên : 22A4060083

Hà nội, ngày 15 tháng 07 năm 2020

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	2
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	2
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Cơ sở lí luận và phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Ý nghĩa lí luận và ý nghĩa thực tiễn của đề tài.....	2
NỘI DUNG.....	3
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÍ LUẬN VỀ PHÉP PHÂN CHIA KHÁI NIỆM.....	3
1.1 Định nghĩa phân chia khái niệm.....	3
1.2 Cơ sở khách quan của phép phân chia khái niệm.....	3
1.3 Sự cần thiết của phép phân chia khái niệm.....	3
1.4 Cấu tạo của phép phân chia khái niệm.....	3
1.5 Các quy tắc phân chia khái niệm.....	3
1.6 Các kiểu phân chia khái niệm.....	4
1.7 Chức năng của phép phân chia khái niệm.....	5
1.8 Sự thống nhất của phân chia và định nghĩa.....	5
CHƯƠNG 2. CÁC LỖI LOGIC VI PHẠM QUY TẮC PHÂN CHIA KHÁI NIỆM THÔNG QUA CÁC TÌNH HUỐNG THỰC TẾ VÀ VAI TRÒ CỦA PHÂN CHIA KHÁI NIỆM VÀ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ XÂY DỰNG, SỬ DỤNG TỐT CÁC KHÁI NIỆM TRONG HỌC TẬP, CUỘC SỐNG.....	6
2.1 Các lỗi logic vi phạm quy tắc phân chia khái niệm.....	6
2.2 Vai trò của phân chia khái niệm và đề xuất các giải pháp để xây dựng, sử dụng tốt các khái niệm trong học tập, cuộc sống.....	9
KẾT LUẬN.....	12

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **1. Tính cấp thiết của đề tài**

Trong đời sống xã hội cũng như trong học tập và nghiên cứu, việc vận dụng tốt các quy tắc định nghĩa là điều kiện cần, nhưng chưa là đủ để xây dựng các định nghĩa khoa học chặt chẽ phù hợp với hiện thực. Vì vậy để có một định nghĩa tốt chúng ta cần đến phép phân chia khái niệm. Nhận thức được tầm quan trọng của phép phân chia khái niệm, em quyết định chọn đề tài “Phép phân chia khái niệm và các lỗi logic vi phạm quy tắc phân chia khái niệm thông qua các tình huống thực tế” để làm rõ khái niệm, cách thức, vai trò của việc phân chia khái niệm trong thực tế, qua đó đề xuất các giải pháp để xây dựng, sử dụng tốt các khái niệm trong học tập, cuộc sống.

### **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu phép phân chia khái niệm đưa ra các lỗi logic vi phạm quy tắc phân chia khái niệm thông qua các tình huống thực tiễn, qua đó đề xuất các giải pháp để xây dựng, sử dụng tốt các khái niệm trong học tập, cuộc sống.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Nghiên cứu phép phân chia khái niệm và các lỗi logic vi phạm quy tắc phân chia khái niệm. (Việt Nam, từ trước tới nay)

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

Cơ sở lý luận: quan điểm của logic học hình thức về hình thức và quy luật của tư duy. Phương pháp nghiên cứu: phân tích, tổng hợp.

### **5. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn**

Ý nghĩa lý luận: nhằm đạt tới sự hiểu biết đầy đủ, chính xác của đối tượng phục vụ con người. Ý nghĩa thực tiễn: Nắm rõ bản chất của khái niệm, hiểu đúng, vận dụng đúng các khái niệm trong thực tiễn.

## NỘI DUNG

### CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÉP PHÂN CHIA KHÁI NIỆM

#### 1.1 Định nghĩa phân chia khái niệm

Phân chia khái niệm là một thao tác logic chỉ ra ngoại diên của khái niệm có bao nhiêu đối tượng hợp thành.

#### 1.2 Cơ sở khách quan của phép phân chia khái niệm

Do sự tồn tại của sự vật có nhiều hình thức biểu hiện. Phân chia giúp ta nhận thức được nhiều hình thức biểu hiện đa dạng của sự vật.

#### 1.3 Sự cần thiết của phân chia khái niệm

Thứ nhất, khi phải vạch ra không chỉ bản chất của tư duy mà còn các hình thức thể hiện của đối tượng mà khái niệm phản ánh. Thứ hai, khi người đối thoại không rõ lĩnh vực ứng dụng của khái niệm. Thứ ba, do tính đa nghĩa của từ. Trong phân chia, cần phân biệt việc phân chia khái niệm như là vạch ra các khái niệm chung trong khái niệm loại với việc chỉ ra các bộ phận trong một chỉnh thể. Đây là hai thao tác có những điểm khác biệt mà không phải lúc nào người ta cũng làm rõ được.

#### 1.4 Cấu tạo của phép phân chia khái niệm

Cấu tạo của phép phân chia khái niệm gồm ba bộ phận:

*Khái niệm bị phân chia:* là khái niệm mà người ta cần chỉ ra ngoại diên của nó có bao nhiêu đối tượng hợp thành.

*Cơ sở phân chia:* là dấu hiệu mà người ta dựa vào đó để phân chia khái niệm thành các thành phần. Ví dụ: Phân chia khái niệm: Người (theo vùng miền ở Việt Nam): người miền bắc, người miền trung, người miền nam.

Thành phần phân chia: là các khái niệm thành phần thu được sau quá trình phân chia.

#### 1.5 Các quy tắc phân chia khái niệm

**Quy tắc 1: Phân chia phải cân đối.** Ngoại diên của khái niệm bị phân chia phải bằng tổng ngoại diên của khái niệm sau khi phân chia

$$A = A_1 + A_2 + \dots + A_n$$

Việc vi phạm quy tắc này sẽ dẫn đến các lỗi sau:

*Phân chia thiếu thành phần: tổng ngoại diên của khái niệm sau khi phân chia nhỏ hơn ngoại diên của khái niệm bị phân chia:  $A_1 + A_2 + \dots + A_n < A$*

*Phân chia thừa thành phần: tổng ngoại diên của khái niệm sau khi phân chia lớn hơn ngoại diên của khái niệm bị phân chia:  $A_1 + A_2 + \dots + A_n > A$*

*Phân chia vừa thừa vừa thiếu: ngoại diên của khái niệm thu được không bằng ngoại diên của khái niệm bị phân chia:  $A_1 + A_2 + \dots + A_n \neq A$*

**Quy tắc 2: Phân chia phải cùng cơ sở** (phải giữ nguyên căn cứ trong suốt quá trình phân chia) Có nhiều cơ sở phân chia, nhưng khi lựa chọn căn cứ nào phải giữ nguyên căn cứ ấy trong suốt quá trình phân chia, không được phép đổi giữa chừng dẫn đến sự phân chia không nhất quán (thừa, thiếu thành phần). Ví dụ. Thực phẩm: Thực phẩm nguồn gốc động vật, thực phẩm nguồn gốc thực vật, thực phẩm cung cấp protein.

**Quy tắc 3: Các khái niệm thu được sau khi phân chia có ngoại diên tách rời nhau** (khái niệm trong quan hệ ngang hàng, không có phần ngoại diên trùng nhau). Ví dụ. Chất: rắn, lỏng, khí, nước (lỗi các khái niệm thu được sau khi phân chia có ngoại diên không tách rời nhau)

**Quy tắc 4: Phân chia phải liên tục, cùng cấp độ.** Phân chia liên tiếp từ khái niệm giống đến khái niệm loài gần nhất (bậc 1), từ khái niệm loài bậc 1 đến khái niệm loài bậc 2... Vi phạm quy tắc trên sẽ mắc lỗi “phân chia nhảy vọt” (Lưu ý: Ranh giới giữa các khái niệm là tương đối do đối tượng luôn vận động và sự hiểu biết hữu hạn của con người)

## **1.6 Các kiểu phân chia khái niệm**

***Phân chia theo dấu hiệu biến đổi:*** phân chia các khái niệm loại thành khái niệm chung, sao cho mỗi chung vẫn giữ được dấu hiệu nào đó của loại, đồng thời lại có dấu hiệu bản chất của chúng Người: da trắng, da đen, da đỏ, da vàng

***Phân đôi khái niệm:*** chia ngoại diên của khái niệm thành hai phần mâu thuẫn nhau, loại trừ nhau (dấu hiệu của phần này sẽ không có trong phần còn lại) Sinh viên: sinh viên giỏi, sinh viên không giỏi. Giúp ta nhanh chóng rút ra được đối tượng khảo sát trong khái niệm (đòi hỏi nắm rất chắc nội hàm của một trong hai khái niệm mâu thuẫn nhau)

***Phân nhóm khái niệm:*** là sắp xếp các đối tượng thành các lớp theo sự giống nhau giữa chúng, sao cho lớp này có vị trí xác định so với lớp khác (dựa vào dấu hiệu bản chất để phân chia). ***Phân nhóm bổ trợ:*** là kiểu phân nhóm dựa vào các dấu hiệu bên ngoài không bản chất của đối tượng, nhưng lại có ích cho việc tìm kiếm đối tượng. ***Phân nhóm tự nhiên:*** là sắp xếp các đối tượng theo lớp xác định dựa vào dấu hiệu bản chất của chúng. Đây là hình thức phân nhóm cho phép xác định thuộc tính của đối tượng mà không cần kiểm tra bằng thực nghiệm. Kiểu phân nhóm này thường được sử dụng nhiều trong các khoa học như: sinh học, hóa học...

### **1.7 Chức năng của phép phân chia khái niệm**

Vạch chỉ ra đối tượng nằm trong ngoại diên của khái niệm bị phân chia

### **1.8 Sự thống nhất của phân chia và định nghĩa.**

Một mặt, định nghĩa vạch ra bản chất, tính xác định về chất của đối tượng, đồng thời tạo cơ sở cho phép phân chia. Mặt khác, phép phân chia bổ sung cho phép định nghĩa. Nếu như định nghĩa vạch mở bản chất của đối tượng độc lập với các hình thức thể hiện của nó, dường như tạm gác chúng lại, thì phép phân chia tư duy lại tập trung vào việc vạch ra các hình thức ấy. Chỉ có như vậy phân tích mới đầy đủ, toàn diện

## **CHƯƠNG 2: CÁC LỖI LOGIC VI PHẠM QUY TẮC PHÂN CHIA KHÁI NIỆM THÔNG QUA CÁC TÌNH HUỐNG THỰC TẾ VÀ VAI TRÒ CỦA PHÂN CHIA KHÁI NIỆM VÀ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ XÂY DỰNG, SỬ DỤNG TỐT CÁC KHÁI NIỆM TRONG HỌC TẬP, CUỘC SỐNG.**

### **2.1 Các lỗi logic vi phạm quy tắc phân chia khái niệm**

**2.1.1 Vi phạm quy tắc phân chia phải cân đối.** Ngoại diên của khái niệm bị phân chia phải bằng tổng ngoại diên của khái niệm sau khi phân chia

***Phân chia thiếu thành phần:*** tổng ngoại diên của khái niệm sau khi phân chia nhỏ hơn ngoại diên của khái niệm bị phân chia

Ví dụ: Trong đầu giờ học bộ môn luật hình sự, Lan đố Mai: “bạn hãy phân chia khái niệm tội phạm?”, Mai đáp: “Tội phạm gồm: Tội phạm ít nghiêm trọng, Tội phạm nghiêm trọng, Tội phạm rất nghiêm trọng”

Trong ví dụ này Mai đã vi phạm quy tắc phân chia phải cân đối khi thiếu đi: Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Theo đó, để xác định các loại tội phạm, Điều 9 Bộ luật Hình sự 2015 quy định rõ tội phạm được phân thành 4 loại: tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

Nếu thiếu đi thành phần: tội phạm đặc biệt nghiêm trọng thì trong việc xác định tội phạm theo tính chất và mức độ nguy hiểm sẽ khó đưa ra quy định hình phạt và áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm.

***Phân chia thừa thành phần:*** tổng ngoại diên của khái niệm sau khi phân chia lớn hơn ngoại diên của khái niệm bị phân chia

Ví dụ: Thanh nói “Lỗi gồm lỗi cố ý trực tiếp, lỗi cố ý gián tiếp, lỗi vô ý vì quá tự tin, Lỗi vô ý vì câu thả và lỗi vi phạm kỷ luật”

Trong ví dụ này Thanh đã mắc lỗi phân chia thừa thành phần (tổng ngoại diên của khái niệm sau khi phân chia lớn hơn ngoại diên của khái niệm bị

phân chia). ở đây “lỗi vi phạm kỷ luật” là thành phần thừa của khái niệm “lỗi”. Theo đó tội phạm thực hiện hành vi phạm tội dưới 4 hình thức lỗi: lỗi cố ý trực tiếp, lỗi cố ý gián tiếp, lỗi vô ý vì quá tự tin, Lỗi vô ý vì câu thả (Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017). Các hình thức lỗi là cơ sở pháp lý để định tội đối với những trường hợp mà việc phân hóa trách nhiệm hình sự tối đa được dựa trên các hình thức lỗi. Với mỗi loại lỗi thì trong việc xác định tội phạm theo tính chất và mức độ nguy hiểm sẽ đưa ra quy định hình phạt và áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của loại lỗi đó.

***Phân chia vừa thừa vừa thiếu:*** ngoại diên của khái niệm thu được không bằng ngoại diên của khái niệm bị phân chia

Ví dụ 1: Bằng: bằng xuất sắc, bằng giỏi, bằng trung bình, bằng kỹ sư, bằng thạc sĩ. Ở ví dụ này: ngoại diên của khái niệm thu được không bằng ngoại diên của khái niệm bị phân chia.

Ví dụ 2: Căn cứ vào tính chất mối quan hệ giữa các chủ thể,

Các quan hệ pháp luật hành chính: Quan hệ pháp luật hành chính nội bộ, quan hệ huyết thống, quan hệ trên dưới. Ở ví dụ này: ngoại diên của khái niệm thu được không bằng ngoại diên của khái niệm bị phân chia.

**2.1.2 Vi phạm Quy tắc: Phân chia phải cùng cơ sở** (phải giữ nguyên căn cứ trong suốt quá trình phân chia) Có nhiều cơ sở phân chia, nhưng khi lựa chọn căn cứ nào phải giữ nguyên căn cứ ấy trong suốt quá trình phân chia, không được phép đổi giữa chừng dẫn đến sự phân chia không nhất quán (thừa, thiếu thành phần)

***Lỗi phân chia không cùng cơ sở***

Ví dụ 1: Lao động: lao động: lao động sản xuất vật chất và không sản xuất vật chất, lao động trực tiếp sản xuất



Trong ví dụ này đã vi phạm quy tắc: phân chia phải cùng cơ sở. Ban đầu, ví dụ chia lao động theo sản phẩm lao (gồm lao động sản xuất vật chất và không sản xuất vật chất) và sau đó chia lao động theo vị trí lao động trong quá trình sản xuất (gồm lao động trực tiếp sản xuất và lao động gián tiếp sản xuất), (không giữ nguyên căn cứ trong suốt quá trình phân chia).

Ví dụ 2: Trong một bài thuyết trình môn luật hành chính: Thảo nói

“Quy phạm pháp luật hành chính: quy phạm pháp luật hành chính do các cơ quan quyền lực nhà nước ban hành, quy phạm pháp luật hành chính do Chủ tịch nước ban hành, quy phạm nội dung, quy phạm pháp luật hành chính do cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành, quy phạm pháp luật hành chính do Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành, quy phạm thủ tục”. Trong ví dụ này Thảo đã mắc lỗi đã phân chia không cùng cơ sở. Ví dụ vừa chia quy phạm pháp luật hành chính căn cứ vào chủ thể ban hành vừa chia quy phạm pháp luật hành chính căn cứ vào mối quan hệ được điều chỉnh. Thảo đã cung cấp sai lệch về kiến thức.

**2.1.3 Vi phạm quy tắc: các khái niệm thu được sau khi phân chia có ngoại diên tách rời nhau** (khái niệm trong quan hệ ngang hàng, không có phần ngoại diên trùng nhau)

Ví dụ 1: Đại học: đại học công lập, đại học dân lập, đại học Quốc gia Hà Nội

Trong ví dụ này các khái niệm thu được sau khi phân chia có ngoại diên không tách rời nhau. Vì “đại học Quốc gia Hà Nội” nằm trong khái niệm “đại học công lập”

Ví dụ 2:

Trong buổi sinh hoạt ngoại khóa về giáo dục ý thức xây dựng và bảo vệ, phát triển rừng. Thu nêu rằng: “rừng gồm: rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất, rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư”

Trong ví dụ này, Thu đã vi phạm quy tắc các khái niệm thu được sau khi phân chia không có ngoại diện tách rời nhau. Vì căn cứ vào mục đích sử dụng chủ yếu, rừng tự nhiên và rừng trồng được phân thành 03 loại như sau: Rừng đặc dụng, Rừng phòng hộ, Rừng sản xuất. Ở đây “rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư” nằm trong khái niệm “rừng phòng hộ”

**2.1.4 Vi phạm Quy tắc: Phân chia phải liên tục, cùng cấp độ Phân chia liên tiếp từ khái niệm giống đến khái niệm loài gần nhất (bậc 1), từ khái niệm loài bậc 1 đến khái niệm loài bậc 2...**

***Lỗi “phân chia nhảy vọt”***

Ví dụ 2: (Phân chia theo cơ sở là người sống ở vùng Đông bắc bộ) Người: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Quảng Ninh, người Nghệ An.

Ở đây, ví dụ đã mắc lỗi phân chia phải liên tục, cùng cấp độ. Ví dụ phân chia theo cơ sở là người sống ở vùng Đông bắc bộ, nhưng lại thêm thành phần người Nghệ An (người sống ở tỉnh vùng Bắc trung bộ)

**2.2 Vai trò của phân chia khái niệm và đề xuất các giải pháp để xây dựng, sử dụng tốt các khái niệm trong học tập, cuộc sống.**

**2.2.1 Vai trò của phép phân chia khái niệm**

Tạo điều kiện cho sự phát triển tri thức, phát triển tư duy logic

Thông qua phân chia khái niệm giúp nắm bắt được các sự vật hiện tượng một cách có hệ thống, tạo ra tính trình tự trong quá trình lập luận, không lẫn lộn giữa đối tượng này với đối tượng khác hoặc không bỏ sót các đối tượng.

Giúp con người có được những lý luận cơ bản, hiệu quả trong việc quản lý xã hội, quản lý khoa học...

Giúp nắm rõ bản chất của khái niệm, hiểu đúng, vận dụng đúng các khái niệm thì trong thực tiễn khi chúng ta sử dụng một khái niệm nào đó vào trong tất cả các loại văn bản.

Trong thực tiễn tư duy sinh động, phép phân chia bổ sung cho phép định nghĩa. Nếu như định nghĩa vạch mở bản chất của đối tượng độc lập với các hình thức thể hiện của nó, thì ở phép phân chia tư duy lại tập trung vào việc vạch ra các hình thức ấy. Điều đó làm cho việc phân tích đầy đủ, toàn diện.

### **2.2.2 Giải pháp để xây dựng, sử dụng tốt các khái niệm trong học tập, cuộc sống.**

Khi tư duy, lập luận về một đối tượng nào đó, đưa ra các khái niệm được sử dụng trong tư duy về đối tượng phải rõ ràng, chính xác và giữ được tính nhất quán của chúng trong suốt quá trình tư duy. Đặc biệt, cần lưu ý những từ đồng âm khác nghĩa hay đồng nghĩa khác âm; không đồng nhất những tư tưởng khác nhau.

Có thái độ nghiêm túc, tạo trạng thái hứng thú học tập, không ngại tư duy, đặt ra câu hỏi về thế giới, về những đối tượng, khái niệm còn vướng mắc.

Cần phải xem xét các đối tượng ở các mặt, các phương diện và yếu tố để đánh giá chính xác. Không đưa ra khái niệm vội vàng theo cảm tính, tránh quan điểm phiến diện, chỉ nhìn vào một sự việc mà đánh giá chung cho toàn bộ.

Học tập, không ngừng trau dồi, bổ sung những cái mới, kiến thức, kinh nghiệm, những giá trị, nhận thức hay những sở thích và liên quan đến việc tổng hợp những thông tin khác nhau.

Khắc phục tư tưởng bảo thủ, trì trệ và thái độ định kiến với cái mới; tránh sự phỏng đoán thiếu cơ sở khoa học và nguy cơ rơi vào ảo tưởng; nhìn nhận

đối tượng một cách khách quan và khoa học; giúp việc học tập và nghiên cứu các môn khoa học khác có hiệu quả hơn, đồng thời có khả năng gắn kết lý luận với thực tiễn, gắn học với hành.

Đấu tranh phê phán các khái niệm sai trái, luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò lãnh đạo của Đảng phải kịp thời, kiên quyết, kiên trì, sắc bén, có căn cứ khoa học, có sức thuyết phục; không áp đặt, võ đoán, quy kết, định kiến

Hoạt động nghiên cứu khoa học với nhiều hình thức khác nhau như viết tiểu luận, báo cáo thực tập, làm khóa luận, làm đề tài nghiên cứu... mang lại những ý nghĩa thiết thực cho sinh viên:

Nghiên cứu khoa học qua đó giúp bổ sung những kiến thức không được học trong chương trình chính khóa, lấp đầy những kiến thức về đời sống xã hội để làm giàu vốn sống cho bản thân. Trong quá đi khảo sát hay thực tế, các bạn sẽ phải vận dụng những kỹ năng ít khi dùng đến, qua đó hiểu sâu hơn biết vận dụng linh hoạt, mềm dẻo những tri thức đó vào giải quyết những vấn đề cụ thể trong cuộc sống.

Phát huy khả năng sáng tạo, bề gãy tư duy đóng khung, luôn tìm tòi và phát hiện ra các khía cạnh mới của vấn đề, chủ động giải quyết vấn đề hiệu quả hơn.

Luôn rèn luyện tư duy, gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, thường xuyên kiểm tra sinh viên dưới nhiều hình thức, định hướng vận dụng trong cuộc sống bản thân. Rèn luyện phương pháp biện chứng duy vật cho sẽ góp phần quan trọng vào việc xây dựng năng lực nhận thức biện chứng, nâng cao năng lực tư duy biện chứng và giải quyết tốt các vấn đề cuộc sống, học tập, làm việc một cách khoa học

Xây dựng khái niệm dựa vào thực tiễn, trong sử dụng khái niệm vào cuộc sống, học tập cần phải linh hoạt, không quá quy chụp để phù hợp.

## KẾT LUẬN

Phép phân chia khái niệm là thao tác logic rất quan trọng. Thực chất là nhờ phép phân chia khái niệm người ta thấy rõ hơn các hình thức biểu hiện khác nhau của đối tượng mà khái niệm bị phân chia phản ánh.

Trên đây là phần trình bày tiểu luận về vấn đề: “Phép phân chia khái niệm và các lỗi logic vi phạm quy tắc phân chia khái niệm thông qua các tình huống thực tế”. Mặc dù đã cố gắng tìm hiểu và phân tích nhưng em không tránh khỏi được nhiều thiếu sót. Em mong thầy, cô có thể xem xét góp ý để bài tiểu luận của em được hoàn thiện hơn. Em xin chân thành cảm ơn!

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Giáo trình logic học, Trường đại học Luật Hà Nội, năm 2016

Giáo trình Logic học đại cương, Trường đại học khoa học xã hội và nhân văn, năm 2007

<https://luatduonggia.vn/phan-loai-toi-pham-theo-quy-dinh-cua-bo-luat-hinh-su/>

<https://nganhphapluat.thukyluat.vn/tu-van-phap-luat/tai-nguyen--moi-truong/rung-duoc-phan-loai-nhu-the-nao-219094>